

Số: 926/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đủ điều kiện học các học phần tiếng Anh chuyên ngành đối với sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (tiếng Anh bán phần) Khóa 11 dựa vào kết quả thi tiếng Anh đầu khóa năm học 2023 - 2024

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành "Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh";

Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Biên bản cuộc họp số 1596/BB-ĐHNH ngày 14/11/2023 về việc xét duyệt kết quả kiểm tra tiếng Anh, Tin học đầu khóa hệ ĐHCQ chuẩn, ĐHCQ CTĐT Chất lượng cao (tiếng Anh bán phần), ĐHCQ CTĐT Quốc tế song bằng năm học 2023 - 2024;

Xét theo đề nghị của Trưởng Phòng quản lý Đào tạo.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận đủ điều kiện học các học phần tiếng Anh chuyên ngành đối với 123 sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (TABP) Khóa 11.

(Danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

### Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Như điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL, P. TCKT;
- P. TVTS&PTTH: đăng tin;
- Lưu VP, Ban CLC.



PGS.TS. Hạ Thị Thiệu Dao

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHẤT LƯỢNG CAO (TABP) KHÓA 11  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HỌC TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH DỰA VÀO KẾT QUẢ  
THI TIẾNG ANH ĐẦU KHÓA NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 926 /QĐ-ĐHNH, ngày 12 / 4 /2023 của Hiệu trưởng)

| STT | MÃ SỐ SV *   | HỌ VÀ TÊN        |       | NGÀY SINH  | LỚP SH     | Ghi chú |
|-----|--------------|------------------|-------|------------|------------|---------|
| 1   | 050611230017 | Phan Xuân Thanh  | An    | 05/11/2005 | HQ11-ACC02 |         |
| 2   | 050611230009 | Nguyễn Hoàng Như | An    | 15/08/2005 | HQ11-MAG07 |         |
| 3   | 050611230004 | Đặng Trần Ngọc   | An    | 24/02/2005 | HQ11-BAF07 |         |
| 4   | 050611230027 | Vũ Trần Hồng     | Ân    | 11/10/2005 | HQ11-ACC04 |         |
| 5   | 050611230049 | Lữ Hồng          | Anh   | 06/09/2005 | HQ11-BAF12 |         |
| 6   | 050611230035 | Đặng Vân         | Anh   | 15/09/2005 | HQ11-BAF07 |         |
| 7   | 050611230031 | Bùi Thị Minh     | Anh   | 17/11/2005 | HQ11-BAF19 |         |
| 8   | 050611230119 | Bùi Sỹ           | Ben   | 06/05/2005 | HQ11-BAF13 |         |
| 9   | 050611230128 | Lê Như           | Bình  | 28/05/2005 | HQ11-BAF01 |         |
| 10  | 050611230187 | Trần Tiến        | Đạt   | 16/12/2005 | HQ11-MAG05 |         |
| 11  | 050611230211 | Mai Hữu          | Đức   | 01/02/2005 | HQ11-BAF01 |         |
| 12  | 050611230235 | Trần Phan        | Duy   | 25/09/2005 | HQ11-BAF14 |         |
| 13  | 050611230283 | Đặng Quỳnh Nhật  | Hạ    | 20/07/2005 | HQ11-MAG02 |         |
| 14  | 050611230295 | Lưu Trang Ngọc   | Hân   | 25/07/2005 | HQ11-ACC04 |         |
| 15  | 050611230288 | Hoàng Gia        | Hân   | 20/12/2005 | HQ11-MAG03 |         |
| 16  | 050611230325 | Đoàn Thanh       | Hằng  | 29/10/2005 | HQ11-ACC01 |         |
| 17  | 050611230330 | Nguyễn Thị Cẩm   | Hằng  | 31/10/2005 | HQ11-BAF21 |         |
| 18  | 050611230344 | Nguyễn Huỳnh     | Hào   | 16/01/2005 | HQ11-BAF20 |         |
| 19  | 050611230351 | Nguyễn Quang     | Hậu   | 03/10/2005 | HQ11-BAF10 |         |
| 20  | 050611230377 | Nguyễn La Bảo    | Hoàng | 18/07/2005 | HQ11-ACC01 |         |
| 21  | 050611230392 | Ngô Gia          | Hung  | 02/10/2005 | HQ11-MAG06 |         |
| 22  | 050611230397 | Trịnh Tiến       | Hung  | 25/06/2005 | HQ11-BAF03 |         |
| 23  | 050611230407 | Ngô Cẩm          | Hương | 13/09/2005 | HQ11-MAG06 |         |
| 24  | 050611230405 | Huỳnh Thị Thanh  | Hương | 09/01/2005 | HQ11-BAF13 |         |
| 25  | 050611230436 | Phan Gia         | Huy   | 31/08/2005 | HQ11-ACC01 |         |
| 26  | 050611230447 | Lê Thị Mỹ        | Huyền | 20/01/2005 | HQ11-BAF13 |         |
| 27  | 050611230469 | Lê Quang         | Khải  | 02/05/2005 | HQ11-BAF01 |         |
| 28  | 050611230476 | Nguyễn Minh      | Khang | 01/01/2005 | HQ11-ACC01 |         |
| 29  | 050611230486 | Trần Mai         | Khanh | 23/03/2005 | HQ11-BAF14 |         |
| 30  | 050611230489 | Trần Vân         | Khanh | 13/09/2005 | HQ11-BAF03 |         |

| STT | MÃ SỐ SV     | HỌ VÀ TÊN        |        | NGÀY SINH  | LỚP SH     | Ghi chú |
|-----|--------------|------------------|--------|------------|------------|---------|
| 31  | 050611230488 | Trần Quỳnh Bảo   | Khanh  | 27/09/2005 | HQ11-BAF09 |         |
| 32  | 050611230504 | Nguyễn Trần Anh  | Khoa   | 04/06/2005 | HQ11-ACC04 |         |
| 33  | 050611230515 | Phan Minh        | Khuê   | 27/10/2005 | HQ11-BAF14 |         |
| 34  | 050611230516 | Hoàng Trung      | Kiên   | 20/08/2005 | HQ11-BAF03 |         |
| 35  | 050611230523 | Huỳnh            | Kỳ     | 31/01/2005 | HQ11-BAF17 |         |
| 36  | 050611230527 | Nguyễn Lê Phương | Lam    | 17/06/2005 | HQ11-BAF02 |         |
| 37  | 050611230572 | Nguyễn Hoàng Yến | Linh   | 13/10/2004 | HQ11-BAF11 |         |
| 38  | 050611230552 | Đoàn Mai         | Linh   | 18/02/2005 | HQ11-BAF01 |         |
| 39  | 050611230568 | Nguyễn Diệu      | Linh   | 09/10/2005 | HQ11-MAG01 |         |
| 40  | 050611230570 | Nguyễn Hà Lệ     | Linh   | 12/3/2005  | HQ11-BAF14 |         |
| 41  | 050611230612 | Trương Hoàng     | Long   | 04/04/2004 | HQ11-BAF04 |         |
| 42  | 050611230622 | Trần Dạ          | Lý     | 28/10/2005 | HQ11-BAF14 |         |
| 43  | 050611230630 | Nguyễn Trần Kiều | Mai    | 12/6/2005  | HQ11-BAF02 |         |
| 44  | 050611230648 | Hồ Tuấn          | Minh   | 08/06/2005 | HQ11-ACC02 |         |
| 45  | 050611230657 | Nguyễn Thị Khánh | Minh   | 20/09/2005 | HQ11-MAG07 |         |
| 46  | 050611230668 | Đỗ Thụy          | My     | 27/06/2005 | HQ11-BAF03 |         |
| 47  | 050611230699 | Nguyễn Bá Hải    | Nam    | 24/07/2005 | HQ11-MAG02 |         |
| 48  | 050611230720 | Lê Kim           | Ngân   | 14/04/2005 | HQ11-ACC02 |         |
| 49  | 050611230714 | Hà Kim           | Ngân   | 10/11/2005 | HQ11-MAG02 |         |
| 50  | 050611230710 | Đinh Ngọc Bảo    | Ngân   | 16/09/2005 | HQ11-BAF04 |         |
| 51  | 050611230728 | Nguyễn Lê Thiên  | Ngân   | 18/02/2005 | HQ11-BAF05 |         |
| 52  | 050611230729 | Nguyễn Ngọc      | Ngân   | 19/01/2005 | HQ11-ACC04 |         |
| 53  | 050611230745 | Phạm Hoàng Kim   | Ngân   | 05/12/2005 | HQ11-MAG01 |         |
| 54  | 050611230744 | Phạm Châu        | Ngân   | 20/01/2005 | HQ11-ACC02 |         |
| 55  | 050611230763 | Nguyễn Phương    | Nghi   | 08/02/2005 | HQ11-BAF04 |         |
| 56  | 050611230780 | Đoàn Hồng        | Ngọc   | 18/12/2005 | HQ11-BAF10 |         |
| 57  | 050611230802 | Nguyễn Thị Khánh | Ngọc   | 25/06/2005 | HQ11-BAF05 |         |
| 58  | 050611230820 | Đặng Ngọc Thảo   | Nguyên | 15/08/2005 | HQ11-BAF16 |         |
| 59  | 050611230825 | Lương Phúc       | Nguyên | 26/04/2005 | HQ11-BAF02 |         |
| 60  | 050611230840 | Phạm Thị Minh    | Nguyệt | 27/12/2003 | HQ11-BAF07 |         |
| 61  | 050611230854 | Nguyễn Đức       | Nhật   | 30/04/2005 | HQ11-BAF13 |         |
| 62  | 050611230887 | Nguyễn Thị Yến   | Nhi    | 08/11/2005 | HQ11-MAG06 |         |
| 63  | 050611230902 | Trương Thị Ngọc  | Nhi    | 12/01/2005 | HQ11-BAF07 |         |
| 64  | 050611230871 | Lê Phương        | Nhi    | 14/10/2005 | HQ11-MAG07 |         |
| 65  | 050611230897 | Trần Duy Yến     | Nhi    | 16/04/2005 | HQ11-ACC05 |         |

| STT | MÃ SỐ SV     | HỌ VÀ TÊN         |        | NGÀY SINH  | LỚP SH     | Ghi chú |
|-----|--------------|-------------------|--------|------------|------------|---------|
| 66  | 050611230904 | Văn Hoàng Phương  | Nhi    | 26/11/2005 | HQ11-BAF13 |         |
| 67  | 050611230858 | Bạch Dương        | Nhi    | 10/09/2005 | HQ11-BAF10 |         |
| 68  | 050611230890 | Phạm Đoàn Yến     | Nhi    | 19/05/2005 | HQ11-MAG01 |         |
| 69  | 050611230917 | Huỳnh Lý Uyển     | Như    | 10/5/2005  | HQ11-ACC01 |         |
| 70  | 050611230965 | Nguyễn Thị Kim    | Oanh   | 12/7/2005  | HQ11-ACC03 |         |
| 71  | 050611230986 | Trương Tam        | Phong  | 27/08/2005 | HQ11-BAF07 |         |
| 72  | 050611230995 | Lê Hữu            | Phúc   | 07/10/2005 | HQ11-BAF02 |         |
| 73  | 050611231017 | Nguyễn Trần Quỳnh | Phương | 11/12/2005 | HQ11-BAF01 |         |
| 74  | 050611231014 | Nguyễn Chí        | Phương | 05/06/2005 | HQ11-BAF11 |         |
| 75  | 050611231007 | Huỳnh Thị Trúc    | Phương | 17/10/2005 | HQ11-BAF13 |         |
| 76  | 050611231029 | Trần Thúy         | Phượng | 13/11/2005 | HQ11-BAF20 |         |
| 77  | 050611231033 | Khương Thanh      | Quân   | 16/10/2004 | HQ11-BAF19 |         |
| 78  | 050611231035 | Phạm Nguyễn Dương | Quang  | 02/09/2005 | HQ11-BAF01 |         |
| 79  | 050611231041 | Trương            | Quý    | 30/11/2005 | HQ11-BAF13 |         |
| 80  | 050611231072 | Nguyễn Thị Thúy   | Quỳnh  | 03/03/2005 | HQ11-BAF06 |         |
| 81  | 050611231078 | Phùng Như         | Quỳnh  | 20/09/2005 | HQ11-BAF04 |         |
| 82  | 050611231108 | Phan Chí          | Tấn    | 06/07/2005 | HQ11-BAF03 |         |
| 83  | 050611231130 | Nguyễn Trường     | Thanh  | 06/04/2005 | HQ11-BAF03 |         |
| 84  | 050611231138 | Đinh Mai          | Thảo   | 02/07/2005 | HQ11-BAF01 |         |
| 85  | 050611231143 | Hoàng Thanh       | Thảo   | 8/10/2005  | HQ11-MAG03 |         |
| 86  | 050611231195 | Hoàng Minh        | Thư    | 29/11/2005 | HQ11-BAF03 |         |
| 87  | 050611231222 | Nguyễn Thị Minh   | Thư    | 08/06/2005 | HQ11-BAF15 |         |
| 88  | 050611231227 | Nguyễn Vũ Anh     | Thư    | 26/09/2005 | HQ11-BAF19 |         |
| 89  | 050611231191 | Cao Ngọc Quỳnh    | Thư    | 11/1/2005  | HQ11-BAF19 |         |
| 90  | 050611231212 | Nguyễn Anh        | Thư    | 01/12/2005 | HQ11-BAF03 |         |
| 91  | 050611231245 | Từ Ngọc Anh       | Thư    | 16/03/2005 | HQ11-BAF01 |         |
| 92  | 050611231206 | Lưu Thị Anh       | Thư    | 28/03/2005 | HQ11-MAG02 |         |
| 93  | 050611231267 | Nguyễn Hồ Xuân    | Thùy   | 07/10/2005 | HQ11-BAF03 |         |
| 94  | 050611231268 | Nguyễn Ngọc Đan   | Thùy   | 28/05/2005 | HQ11-ACC04 |         |
| 95  | 050611231271 | Nguyễn Hoàng Nhật | Thùy   | 16/11/2005 | HQ11-BAF10 |         |
| 96  | 050611231306 | Cao Ngọc Huỳnh    | Trâm   | 29/09/2005 | HQ11-BAF06 |         |
| 97  | 050611231375 | Vũ Huyền          | Trân   | 06/04/2005 | HQ11-MAG07 |         |
| 98  | 050611231352 | Nguyễn Lê Quỳnh   | Trân   | 02/04/2005 | HQ11-BAF21 |         |
| 99  | 050611231334 | Đoàn Tuệ          | Trân   | 14/03/2005 | HQ11-ACC02 |         |
| 100 | 050611231347 | Nguyễn Bảo        | Trân   | 09/12/2005 | HQ11-MAG07 |         |



| STT | MÃ SỐ SV     | HỌ VÀ TÊN          |       | NGÀY SINH  | LỚP SH     | Ghi chú |
|-----|--------------|--------------------|-------|------------|------------|---------|
| 101 | 050611231374 | Võ Ngọc Bảo        | Trân  | 15/08/2005 | HQ11-MAG02 |         |
| 102 | 050611231390 | Lê Vũ Thuý         | Trang | 14/09/2005 | HQ11-BAF11 |         |
| 103 | 050611231454 | Trần Thanh         | Trúc  | 25/11/2005 | HQ11-BAF02 |         |
| 104 | 050611231439 | Đỗ Thanh           | Trúc  | 17/12/2005 | HQ11-BAF12 |         |
| 105 | 050611231464 | Nguyễn Thị Cẩm     | Tú    | 03/12/2005 | HQ11-BAF11 |         |
| 106 | 050611231465 | Phan Cẩm           | Tú    | 06/02/2005 | HQ11-ACC03 |         |
| 107 | 050611231493 | Huỳnh Cẩm          | Uy    | 26/11/2005 | HQ11-BAF02 |         |
| 108 | 050611231511 | Nguyễn Phương      | Uyên  | 03/05/2005 | HQ11-BAF20 |         |
| 109 | 050611231506 | Ngô Nguyễn Hoàng   | Uyên  | 18/02/2004 | HQ11-BAF02 |         |
| 110 | 050611231501 | Huỳnh Phương       | Uyên  | 25/02/2005 | HQ11-MAG07 |         |
| 111 | 050611231521 | Lê Thảo            | Vân   | 17/09/2005 | HQ11-MAG06 |         |
| 112 | 050611231520 | Huỳnh Thị Thanh    | Vân   | 15/11/2005 | HQ11-BAF02 |         |
| 113 | 050611231556 | Nguyễn Ngọc        | Vũ    | 07/10/2005 | HQ11-BAF15 |         |
| 114 | 050611231558 | Nguyễn Quốc        | Vương | 04/07/2005 | HQ11-BAF08 |         |
| 115 | 050611231577 | Nguyễn Cát         | Vy    | 12/8/2005  | HQ11-BAF06 |         |
| 116 | 050611231614 | Từ Ngọc Tường      | Vy    | 27/02/2005 | HQ11-BAF02 |         |
| 117 | 050611231569 | Huỳnh Ngọc Yến     | Vy    | 08/10/2005 | HQ11-BAF05 |         |
| 118 | 050611231582 | Nguyễn Huỳnh Tường | Vy    | 01/06/2005 | HQ11-BAF21 |         |
| 119 | 050611231579 | Nguyễn Hải         | Vy    | 13/06/2005 | HQ11-BAF15 |         |
| 120 | 050611231616 | Võ Ngọc Yến        | Vy    | 10/11/2005 | HQ11-BAF17 |         |
| 121 | 050611231621 | Huỳnh Thanh        | Xuân  | 06/02/2005 | HQ11-ACC03 |         |
| 122 | 050611231634 | Huỳnh Hải          | Yến   | 04/11/2005 | HQ11-BAF04 |         |
| 123 | 050611231633 | Hồ Xuân            | Yến   | 07/10/2005 | HQ11-BAF17 |         |

***Tổng số: 123 sinh viên***